TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27- 12- 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Anh Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Sơn.
Ông Huỳnh Tấn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Duy– Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhất – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024 tại phòng xử án, Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2024/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 và quyết định hoãn phiên toà số 56/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20/12/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lâm Thị X, sinh năm 1994- Có đơn xin xét xử vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
Bị đơn: Ông Lê Viết H, sinh năm 1990 - Vắng mặt
Nơi cư trú: 120 N, Tổ dân phố G, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Lâm Thị X trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị X và ông Lê Viết H đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại U, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 22/3/2021. Sau khi về chung sống thì vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống chung của vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, ông H không chịu chăm lo kinh tế cho gia đình, nên hiện nay không còn

tình cảm yêu thương, chăm sóc nhau nữa, vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuận vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nguyện vọng của bà Lâm Thị X xin được ly hôn với ông Lê Viết H.

Về con chung: Bà Lâm Thị X và ông Lê Viết H có 01 con chung: cháu Lê Ngọc Như Q, sinh ngày 20/01/2021.

Sau khi ly hôn bà X đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Lê Ngọc Như Q, sinh ngày 20/01/2021 cho tới lúc cháu tròn 18 tuổi và không yêu cầu ông Lê Viết H cấp dưỡng nuôi con.

Bà X làm công nhân, thu nhập bình quân 8.000.000 đồng/tháng, đủ điều kiện nuôi cháu Lê Ngọc Như Q trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Viết H không đến tòa làm việc, trình bày ý kiến của mình.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án.

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Lâm Thị X được ly hôn với ông Lê Viết H.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Lê Ngọc Như Q, sinh ngày 20/01/2021 cho bà Lâm Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lâm Thị X không yêu cầu, nên đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Lâm Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Lâm Thị X đề ngày 16/5/2024 Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xác định quan hệ pháp luật *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS.

Về thẩm quyền: Tại thời điểm bà Lâm Thị X làm đơn khởi kiện, bị đơn ông Lê Viết H, cư trú tại, A N, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Ana áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về chấp hành quy định pháp luật: Sau khi thụ lý vụ án, do không tống đạt trực tiếp được cho ông Lê Viết H, Toà án đã giao cho người thân thích là bà Hồ Thị R (mẹ đẻ ông Lê Viết H), có cùng nơi cư trú với ông Lê Viết H và yêu cầu bà Hồ Thị Rơ cam K giao lại tận tay ngay cho ông Lê Viết H là đảm bảo việc cấp, tống đạt văn bản tố tụng theo quy định tại khoản 5 Điều 177 BLTTDS. Tuy nhiên, ông Lê Viết H không tham gia tố tụng cũng như không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên hoà giải là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa lần thứ nhất ông Lê Viết H vắng mặt, nên HĐXX đã hoãn phiên tòa và tống đạt quyết định hoãn phiên tòa cho ông Lê Viết H. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Lê Viết H vắng mặt không có lý do, nguyên đơn bà Lâm Thị X có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX áp dụng Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị X và ông Lê Viết H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn ngày 22/3/2021 tại Ủy ban nhân dân U, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Ngọc Như Q, sinh ngày 20/01/2021.

Kết quả xác minh, chính quyền địa phương không nắm rõ mâu thuẫn giữa bà Lâm Thị X và ông Lê Viết H, vì vợ chồng không thông báo nguyên nhân mâu thuẫn và nhờ ban tự quản tổ dân phố hòa giải cho hai vợ chồng về đoàn tụ, tuy nhiên chính quyền địa phương xác nhận hiện nay bà X và ông H đã ly thân không

còn chung sống với nhau. Quá trình tham gia tố tụng bà Lâm Thị X xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng, vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 đến nay nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Còn ông Lê Viết H mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không lên tòa trình bày ý kiến.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định:

"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"

Theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tối cao *"Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"* là thuộc một trong các trường hợp sau đây: *"Không có tình nghĩa vợ chồng, ví dụ: vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân, bỏ mặc vợ hoặc chồng"*

Xét thấy bà Lâm Thị X và ông Lê Viết H không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân, nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lâm Thị X, cho bà Lâm Thị X được ly hôn với ông Lê Viết H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Lâm Thị X và ông Lê Viết H có 1 con chung là cháu Lê Ngọc Như Q, sinh ngày 20/01/2021, hiện nay cháu đang còn nhỏ và do bà Lâm Thị X chăm sóc, bà Lâm Thị X có nguyện vọng sau khi ly hôn thì xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến lúc cháu trưởng thành. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Viết H cũng không có mặt để xác định nguyện vọng của ông về việc nuôi dưỡng con chung. Xét thấy nguyện vọng của bà Lâm Thị X là chính đáng, đảm bảo cho sự phát triển của con chung, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, giao cháu Lê Ngọc Như Q, sinh ngày 20/01/2021 cho bà Lâm Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Ông Lê Viết H được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lâm Thị X không yêu cầu ông Lê Viết H cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Lâm Thị X không yêu cầu, nên HĐXX không đề cập xem xét.

[4] Về án phí: Bà Lâm Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp, HĐXX cần chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tối cao

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lâm Thị X được ly hôn với ông Lê Viết H.

Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc Như Q, sinh ngày 20/01/2021 cho bà Lâm Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Ông Lê Viết H được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, ông Lê Viết H không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lâm Thị X không yêu cầu ông Lê Viết H cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lâm Thị X không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Lâm Thị X phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2023/0008541 ngày 11/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn bà Lâm Thị X, bị đơn ông Lê Viết H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Ana;
- THADS huyện Krông Ana;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND TT. Buôn Trấp;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Chu Anh Hùng